TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Bản án số: 65/2018/HS-ST
Ngày: 20-4-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Trương Huy
Bà Phạm Thị Hiền

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lưu Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2018/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Ức B**(tên gọi khác là B Đen), sinh năm 1982 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trú tại: Ấp x, xã y, huyện z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; cha: Đỗ Võ Q; mẹ: Huỳnh Thị N; có vợ là Nguyễn Thị V (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010.

Bị bắt tạm giữ ngày 03/01/2018, bị tạm giam ngày 08/01/2018 (có mặt).

2. **Võ Văn D**, sinh năm 1978 tại tỉnh Tiền Giang; trú tại: Ấp x1, xã y 1, thị xã z1, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hóa: Không đi học; cha: Võ Văn C; mẹ: Phan Thị R; có vợ là Trần Thị Lệ Th và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2014.

Bị bắt tạm giữ ngày 19/12/2016 đến ngày 28/12/2016 thì được tại ngoại; bị bắt tạm giữ lại ngày 19/12/2017, bị tạm giam ngày 23/12/2017 (có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1993 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp x2, xã y2, huyện z2, tỉnh Tây Ninh.

2. Anh Lê Bá C, sinh năm 1995 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp x2, xã y3, huyện z3, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Ông Ngô Minh T, sinh năm 1952 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp x2, xã y3, huyện z3, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Anh Hoàng Đinh L, sinh năm 1985 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp x11, xã y11, huyện z11, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1986 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp x10, xã y10, huyện z10, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

6. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp x9, xã y9, huyện z9, tỉnh Kiên Giang.

7. Anh **Đỗ Văn B**, sinh năm 1988 (vắng mặt);
Địa chỉ: Khối 8, thị trấn x8, huyện y8, tỉnh Đắk Lắk.

8. Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1959 (vắng mặt);
Địa chỉ: **Khu phố x4, thị trấn y4, huyện z4, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.**.

9. Ông **Vũ Công B**, sinh năm 1975 (vắng mặt);
Địa chỉ: **Khu phố x5, thị trấn y5, huyện z5, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.**

10. Ông **Đoàn Văn Th**, sinh năm 1967 (vắng mặt);
Địa chỉ: **Ấp x6, xã y6, thành phố z6, tỉnh Đồng Nai.**

11. Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1985 (vắng mặt);
Địa chỉ: **Ấp x7, xã y7 thị xã z7, tỉnh Tiền Giang.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Đỗ Ức B(B Đen) đã tổ chức đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi "Xóc đĩa". **B** đã lôi kéo, rủ rê những con bạc đến tham gia đánh bạc ăn tiền tại ruộng muối hoặc tại nhà của Ngô Minh T ở ấp Song Vĩnh, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Những con bạc đến tự đánh bạc ăn thua với nhau còn B thu tiền xâu, khi không có người tham gia đánh bạc nào làm cái thì **B** trực tiếp đứng ra làm cái đánh bạc với những người khác. **B** thuê Trần Tuấn A lắc xóc đĩa khi **B** làm cái, Lê Bá C canh gác lúc tổ chức đánh bạc và phụ thu tiền xâu khi **B** không có mặt tại sòng bài. Mỗi lần tổ chức đánh bạc tại nhà Tâm, **B** trả cho Tâm từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng tiền thuê địa điểm. Khoảng 21 giờ ngày 18/12/2016 **B** cho người đến gặp Tâm thuê nhà để tổ chức đánh bạc ăn tiền, Tâm đồng ý. Do không có người tham gia đánh bạc nào làm cái nên **B** thuê Trần Tuấn A lắc xóc đĩa đánh với **Đỗ Văn B**, **Vũ Công B**, Phạm Văn H, **Lê Thị H**, Võ Văn D, Đoàn Công Th, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Đinh L, **Nguyễn Văn Th**. Do số người đến tham gia đánh bạc ít nên **B** chưa đến sòng bài, Lê Bá C canh gác và thu tiền xâu. Đến 22 giờ 50 phút

cùng ngày thì lực lượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Thành đến bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.120.000 đồng; một cái chén, một cái dĩa, bốn quân vị hình tròn; thu giữ trên người Nguyễn Văn Đ số tiền 2.800.000 đồng; thu giữ của Võ Văn D số tiền 1.250.000 đồng; thu giữ của Đoàn Công Thọ số tiền 350.000 đồng; thu giữ của **Nguyễn Văn Th** số tiền 1.400.000 đồng; thu giữ trên người **Đỗ Văn B** số tiền 320.000 đồng; thu giữ của Phạm Văn H số tiền 4.600.000 đồng; thu giữ của Hoàng Đinh L số tiền là 15.000.000 đồng; thu giữ của Lê Bá C số tiền 560.000 đồng và thu giữ của **Vũ Công B** số tiền 1.100.000 đồng. Đối với toàn bộ số tiền bị thu giữ nêu trên thì Nguyễn Văn Đ, Võ Văn D, Đoàn Công Thọ, **Nguyễn Văn Th**, **Đỗ Văn B**, Phạm Văn H, Hoàng Đinh L, **Vũ Công B** đều khai đã sử dụng để đánh bạc.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Thành đã ra quyết định khởi tố bị can đối với **B** về tội "Tổ chức đánh bạc" và khởi tố Võ Văn D về tội "Đánh bạc". Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra **B**, **D** đã bỏ trốn, đến ngày 19/12/2017 và ngày 03/01/2018 thì **D** và **B** bị bắt theo quyết định truy nã.

Đối với các bị cáo Trần Tuấn A, Lê Bá C, Ngô Minh T, Hoàng Đinh L, Phạm Văn H, Nguyễn Văn Đ, **Đỗ Văn B**, **Lê Thị H**, **Vũ Công B**, **Đoàn Văn Th**, **Nguyễn Văn Th** đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Thành đưa ra xét xử và quyết định tại Bản án số 78/2017/HS-ST ngày 02/8/2017 và Bản án số 101/2017/HS-ST ngày 14/9/2017.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Đỗ Ức Bvề tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố Võ Văn D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Đỗ Ức Btừ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Võ Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tháng tù. Phạt bổ sung số tiền 3.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Đối với các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến về quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật:

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Ức **B**, Võ Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các đối tượng đã tham gia đánh bạc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi của bị cáo Đỗ Ức B đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Hành vi của bị cáo Võ Văn D đã phạm vào tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Về hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo:

Đối với hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo Đỗ Ức **B**: Mặc dù giữa bị cáo **B** và các đối tượng Trần Tuấn A, Lê Bá C, Ngô Minh T đã có sự phân công nhiệm vụ trong việc tổ chức đánh bạc nhưng không thể hiện sự cấu kết chặt chẽ, do đó hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp có tổ chức mà chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, chính bị cáo là người đã thuê nhà của Ngô Minh T để tổ chức đánh bạc, sau đó đã rủ rê, lôi kéo các đối tượng khác cùng tham gia. Mặt khác, sau khi sự việc bị phát hiện thì bị cáo đã bỏ trốn, điều đó đã gây khó khăn cho Cơ quan cảnh sát điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải có một mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo Võ Văn D: Việc bị cáo tham gia đánh bạc là hoàn toàn tự phát và số tiền dùng để đánh bạc là 1.550.000 đồng, đây là số tiền không lớn. Tuy nhiên, sau khi vụ việc bị phát hiện thì bị cáo và các đối tượng khác đã có hành vi bỏ trốn, gây khó khăn cho Cơ quan cảnh sát điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó cũng cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo phạm tội không thuộc các trường hợp là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Đỗ Ức **B**: Bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với bị cáo Võ Văn D: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Hình phạt bổ sung:

Bên cạnh hình phạt chính, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng khoản 3 Điều 249, khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 phạt bổ sung bị cáo Đỗ Ức Bsố tiền 5.000.000 đồng và phạt bổ sung bị cáo Võ Văn D số tiền 3.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về số tiền thu lợi bất chính:

Trong quá trình điều tra không xác định được số tiền bị cáo **B** đã thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc, do đó không có cơ sở để buộc bị cáo nộp lại số tiền nêu trên.

[8] Xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 78/2017/HS-ST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Ức B(**B** Đen) phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Võ Văn D phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Đỗ Ức B(**B** Đen) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/01/2018.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Võ Văn D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/12/2017 và được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ trước đây từ ngày 19/12/2016 đến ngày 28/12/2016.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đỗ Ức **B**, Võ Văn D mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- THADS huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Nghĩa